

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP TỈNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Dầu khí					
1	Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hóa					
2	Cấp thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Cấp lại quyết định chỉ định	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm hàng hóa	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ;
6	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
7	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Xuất nhập khẩu					
8	Cấp phép nhập khẩu mặt hàng có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh nhưng không phục vụ quốc phòng, an ninh	17 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Công Thương.
9	Cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
10	Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
11	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
12	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điều, xì gà	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
13	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;
14	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
15	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	Trong thời hạn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan cấp Chứng thư xuất khẩu thông báo trên hệ thống điện tử kết quả xét duyệt hồ sơ như sau: - Trường hợp đáp ứng cấp Chứng thư xuất khẩu, cơ quan cấp chứng thư xuất khẩu thông báo cho thương nhân qua hệ thống điện tử và trả			- Thông tư số 07/2019/TT-BCT ngày 19/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Chứng thư xuất khẩu qua bưu điện hoặc trả trực tiếp theo đăng ký của thương nhân trên hệ thống điện tử trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thông báo chấp nhận cấp Chứng thư xuất khẩu. - Trường hợp không cấp Chứng thư xuất khẩu, cơ quan cấp chứng thư xuất khẩu thông báo và nêu rõ lý do trên hệ thống điện tử. Đối với hồ sơ cần bổ sung, sửa đổi, thời hạn nộp bổ sung, sửa đổi hồ sơ là 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi thương nhân nhận được thông báo; quá thời hạn trên hệ thống điện tử sẽ tự động hủy bỏ hồ sơ này.			
16	Cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT
17	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
18	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương				ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
19	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
20	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
21	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mặt ong tự nhiên sang Nhật Bản	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
Lĩnh vực Khoa học công nghệ					
22	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chỉ định tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định.			- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của của Chính phủ.
Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng					
23	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 126/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
24	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm				
25	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
26	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
27	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đăng ký hoạt động giám định				
28	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
29	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
30	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận				
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			
Lĩnh vực An toàn thực phẩm					
32	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 12/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày
33	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ. - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.			21/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương.
34	Đăng ký chỉ định Cơ	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ			- Nghị định 127/2007/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	hồ sơ hợp lệ.			ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31/12/2008 của Chính phủ;
35	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)			- Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương; - Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5/12/2016 của Bộ Công Thương;
36	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)			- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Bộ Công Thương; - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính;
37	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			- Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương
38	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
39	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
40	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
41	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Kinh doanh khí					
42	Cấp Giấy chứng nhận	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm	Không quy	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	hồ sơ hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh	định	ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương.
43	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
44	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
45	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
46	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
47	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng					
48	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính	Theo quy định của Bộ Tài	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
49	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	công tỉnh	chính	ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28/12/2023 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương.
50	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
51	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
52	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
53	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
54	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá				
55	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước					
56	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương.
57	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá				
58	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá				
Lĩnh vực Thương mại quốc tế					
59	Cấp Giấy phép thành	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm	Chưa có	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	hồ sơ hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh		ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30/01/2024 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6//2025 của Bộ Công Thương.
60	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
61	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
62	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
63	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp					
64	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ; Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng				
1	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20/6/2023; - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 42/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ				
2	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15.
3	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của				- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				Bộ Công Thương;
4	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh				- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ				
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ				
Lĩnh vực Giám định thương mại					
7	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại				- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/2/2006 của Chính phủ;
8	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Công nghiệp địa phương					
1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	Theo Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng kỳ bình chọn.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Không	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng					
2	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá				
4	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá				

					ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
--	--	--	--	--	---

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP TỈNH *(Công bố tại Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)*

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.000604	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm hàng hóa.	Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương về công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung và TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Chất lượng sản phẩm hàng hóa	UBND cấp tỉnh
2	2.001675	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định.			
3	2.001665	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định.			